

Số: /QĐ-TTYT

Phù Cát, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý trang thiết bị Y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/08/2025 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ- TTYT ngày 05/5/2026 của Trung tâm Y tế Phù Cát về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ- TTYT ngày 05/5/2026 của Trung tâm Y tế Phù Cát v/v phê duyệt thông báo mời thầu (chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn) gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026;

Căn cứ Thông báo mời thầu chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mã số IB2600188592 của Trung tâm Y tế Phù Cát;

Căn cứ Kết quả chào giá trực tuyến Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026 mã số IB2600188592 của Trung tâm Y tế Phù Cát trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình số 03/TTr-TCG ngày 27/5/2026 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế Trung tâm Y tế Phù Cát.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026, bao gồm:

1. Thông tin của gói thầu

- Số E-TBMT: IB2600188592;
- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026;
- Giá gói thầu được duyệt: 134.700.000 đồng;
- Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Phù Cát;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo từng phần/lô (mỗi phần/lô là một mặt hàng của gói thầu);
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (có VAT) (VNĐ)	Giá trúng thầu (có VAT) (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH ĐỨC	0316457829	94.900.000	94.900.000	30 ngày	30 ngày	
2	CÔNG TY TNHH VINAKOME	0319441288	29.125.000	29.125.000	30 ngày	30 ngày	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	CÔNG TY TNHH VINAKOME	0319441288	Mã phân/lô: PP2600186466 (Máy đo độ loãng xương)	Xếp hạng 2
2	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ KỸ THUẬT TN	4401110543	Mã phân/lô: PP2600186466 (Máy đo độ loãng xương)	Xếp hạng 3
3	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ THẮNG LỢI	4100730085	Mã phân/lô: PP2600186467 (Đèn điều trị vàng da)	Xếp hạng 2

4. Thông tin về hàng hóa trúng thầu

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01.

Điều 2. Giao phòng Tài chính - Kế toán và khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế, nhà thầu trúng thầu và các khoa phòng, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT TTYT Phù Cát;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, KDTTBVTYT.

GIÁM ĐỐC

Trần Thúc Khả

Bảng số 01

THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU

Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế Phù Cát năm 2026

*(Đính kèm cùng Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng,
Trường hợp gói thầu không áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp)*

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	Nhà thầu trúng thầu: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH ĐỨC (Mã số thuế: 0316457829)											
1	Máy đo độ loãng xương	BMD-A3	Pinyuan	2026	Trung Quốc	Pinyuan Medical (Jiangsu) Co.,Ltd.	I. Model: BMD-A3 II. Hãng sản xuất: Pinyuan Medical (Jiangsu) Co.,Ltd. III. Nước sản xuất: Trung Quốc IV. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: từ năm 2025 trở đi - Chất lượng: mới 100% - Chứng chỉ chất lượng: ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương. V. Yêu cầu Cấu hình và phụ kiện - Máy chính: 01 cái - Đầu dò 1.20 MHz: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái - Mẫu chuẩn + thước kẻ: 01 bộ - Cầu chì: 01 bộ - Gel siêu âm: 01 chai - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ - Máy in: 01 cái (Tùy chọn) VI. Tính năng, thông số kỹ thuật - Vị trí đo: xương quay và xương chày - Chế độ đo: Phát xạ kép và nhận kép - Thông số đo lường: Tốc độ âm (SOS) - Dữ liệu phân tích: T-score, Z-score, Phần trăm tuổi[%], Phần trăm trưởng thành[%], BQI(Chỉ số chất lượng xương), PAB[Năm] (tuổi sinh lý	Máy	1	9018	94.900.000	94.900.000

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
							<p>của xương), EOA[Năm] (Tuổi loãng xương dự kiến), RRF (rủi ro gãy xương tương đối), chỉ số BMI, SOS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ chuẩn xác của phép đo: $\leq 0.25\%$ - Độ tái lập của phép đo: $\leq 0.25\%$ - Thời gian đo: - Thời gian đo người lớn 3 chu kỳ: <15 giây - Thời gian đo trẻ em 3 chu kỳ: <3 giây - Tần số đầu dò: 1.20 MHz. - Phân tích ngày: áp dụng một hệ thống phân tích dữ liệu thời gian thực thông minh đặc biệt, tự động chọn cơ sở dữ liệu người lớn hoặc trẻ em theo độ tuổi - Cấu hình máy tính: CPU lõi kép, RAM 4G, ổ cứng - Màn hình: LED màu HD 12.1 inch - Trọng lượng máy chính: <4 kg, dễ dàng mang theo. - Điện áp: AC220VA 50Hz <p>VII. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Bảo trì ≤ 3 tháng / lần trong suốt thời gian bảo hành. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 48 giờ. - Đào tạo, cam kết hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng tại bệnh viện. - Cung cấp đầy đủ giấy phép nhập khẩu, CO, CQ, tờ khai hải quan khi bàn giao máy. 					

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
II Nhà thầu trúng thầu: CÔNG TY TNHH VINAKOME (Mã số thuế: 0319441288)												
1	Đèn điều trị vàng da	BT-400	BT-400	2025	Hàn Quốc	Bistos Co., Ltd.	<p>I. Model: BT-400</p> <p>II. Hãng sản xuất: Bistos</p> <p>III. Nước sản xuất: Hàn Quốc</p> <p>IV. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất: từ năm 2025 trở đi - Chất lượng: mới 100% - Chứng chỉ chất lượng: ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương. <p>V. Yêu cầu Cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn chiếu sáng: 01 chiếc - Màn hình hiển thị LCD: 01 chiếc - Dây nguồn: 01 cái - Xe đẩy: 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ <p>VI. Tính năng thông số, kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả cao với ánh sáng xanh đèn LED - Thiết kế không sử dụng quạt, không gây ồn - Điều chỉnh được cường độ sáng mức cao, thấp - Hiển thị thời gian điều trị, tổng thời gian sử dụng đèn - Hỗ trợ kẹp để cung cấp thêm các tùy chọn cài đặt khác - Nguồn sáng: Đèn LEDs ánh sáng xanh ≥ 8 bóng - Bộ đếm thời gian: 30 phút ~ 999 giờ/30 phút. - Cường độ ánh sáng ở khoảng cách 40 cm: <ul style="list-style-type: none"> + Thấp nhất: $25 \sim 35 \mu\text{W}/\text{cm}^2/\text{nm}$) $\pm 10\%$ + Cao nhất: $35 \sim 35 \mu\text{W}/\text{cm}^2/\text{nm}$) $\pm 10\%$ - Tuổi thọ bóng đèn LED: $\geq 100\,000$ giờ - Bước sóng: $450 \leq \text{đến} \leq 475 \text{ nm}$ - Sự khác biệt về cường độ chiếu sáng trong 6 	Cái	1	9018	29.125.000	29.125.000

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
							<p>giờ (trong khu vực được chiếu sáng) $\leq \pm 10 \%$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích bề mặt chiếu sáng hiệu quả : $\geq 40 \times 20$ cm - Sản lượng nhiệt tỏa ra (trong khu vực 40 cm trên 6 giờ) $< 10^\circ\text{C}$ so với môi trường xung quanh - Màn hình màu TFT LCD ≥ 2.4 inch: Hiển thị giờ sử dụng, tổng giờ sử dụng, mức cường độ sáng. - Mức độ an toàn: <ul style="list-style-type: none"> + Mức rò rỉ điện: $< 100\mu\text{A}$ + Độ ồn $\leq 30\text{Db}$ - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Đầu đèn: khoảng 340 x 210 x 75 mm + Chiều cao tối đa: 200 cm <p>VII. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Bảo trì ≤ 3 tháng / lần trong suốt thời gian bảo hành. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 48 giờ. - Đào tạo, cam kết hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho người sử dụng tại bệnh viện. - Cung cấp đầy đủ giấy phép nhập khẩu, CO, CQ, tờ khai hải quan khi bàn giao máy. 					
Tổng cộng: 02 khoản												124.025.000

Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng./.

*** Ghi chú:** Giá mua sắm hàng hoá bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có), chi phí vận chuyển, chi phí lắp ráp, bảo hành, hướng dẫn sử dụng, bảo trì, bàn giao đưa vào sử dụng tại Trung tâm Y tế Phù Cát.